

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày: 07/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga và bà Lê Thị Lan
Phuong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam
Sách, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham
gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST, ngày 20/11/2020,
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021, Quyết
định hoãn phiên tòa số 08 ngày 21/5/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ T1 (đã chết) và bà
Nguyễn Thị C; Vợ là Vũ Thị H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85 ngày 20/5/2020 của
Công an huyện Nam Sách về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bản án số 21/2014/HSST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân
huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Vi phạm quy định
về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong bản án ngày
30/7/2015.

Bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú- đang bị truy nã;

Vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Phạm Văn T2**- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Những người làm chứng:*

- Anh **Phạm Văn M**- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Đặng Thị T3**- sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Văn K**- sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Trần Thanh T4**- sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Văn V**- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Bùi Văn V1**- sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Lê Khả T5**- sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 82 NĐL, khu NVT, thị trấn N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, Nguyễn Sỹ T đến nhà anh Phạm Văn T2- sinh năm 1989 ở thôn M, xã N ăn cơm cùng một số người bạn của anh T2 ở phòng khách. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong thì T ngồi ghế phòng khách uống nước, quan sát thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen của anh T2 để bên trái tay vịn của ghế nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lợi dụng không có ai, T đã lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần bên trái sau đó đi về nhà cất giấu trên nóc tủ quần áo rồi lại đi chơi tiếp. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/01/2020, T mang chiếc điện thoại trên đến quán điện thoại “Trường mobile” địa chỉ số 82 NĐL, khu NVT, thị trấn Nam Sách gặp anh Lê Khả T5- sinh năm 1984 nói là điện thoại nhặt được và bán chiếc điện thoại này cho anh T5 với giá 1.000.000đ.

Anh T5 không biết chiếc điện thoại này do T phạm tội mà có nên đã mua sau đó tháo rời lấy một số linh kiện dùng được thay thế cho khách sửa chữa, nay không xác định và thu hồi được máy cũng như linh kiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Sách xác định: giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen tại thời điểm tháng 01/2020 có giá là 4.333.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Sỹ T tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đ cho anh Phạm Văn T2, anh T2 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-NS ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T vắng mặt; đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tổ tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 07 đến 09 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Không phải xử lý. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Sỹ T bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2020, tại nhà ở của anh Phạm Văn T2 thuộc thôn M, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Sỹ T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của bị hại anh Phạm Văn T2 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7plus, trị giá 4.333.000đ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85 ngày 20/5/2020 của Công an huyện Nam Sách về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Đã từng phạm tội theo Bản án số 21/2014/HSST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về

tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong bản án ngày 30/7/2015. Tuy đây không phải tình tiết tăng nặng nhưng bị coi là có nhân thân xấu đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn T2 đã nhận số tiền 4.000.000đ của bị cáo bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không phải giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại không xác định và thu hồi được nên không phải giải quyết.

[10] Đối với anh Lê Khả T5 khi mua chiếc điện thoại nhưng không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Do vậy, không đặt ra việc xử lý đối với hành vi của anh T5 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ T **08 (Tám)** tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Sỹ T, bị hại anh Phạm Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA. HS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách